

Du lịch nông nghiệp Bến Tre: thực trạng và tiềm năng phát triển bền vững

Lê Thị Tú Mi

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

lethitumi181200@gmail.com

Tóm tắt

Du lịch nông nghiệp đang nổi lên như một mô hình phát triển gắn với tính bền vững tại nhiều quốc gia, trong đó Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tỉnh Bến Tre vùng đất được mệnh danh là “xứ Dừa” sở hữu nhiều lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa truyền thống và sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch nông nghiệp tại đây vẫn còn tự phát, thiếu tính chuyên nghiệp và quy hoạch dài hạn. Bài viết tập trung phân tích thực trạng, tiềm năng và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm khai thác hiệu quả loại hình du lịch này theo hướng bền vững và gắn kết với phát triển kinh tế nông thôn.

Nhận 14/05/2025

Được duyệt 06/08/2025

Công bố 30/09/2025

Từ khóa

Bến Tre; Du lịch nông nghiệp; Du lịch bền vững; Kinh tế địa phương; Nông thôn.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1. Đặt vấn đề

Thế giới ngày càng hướng đến phát triển bền vững, trong đó du lịch nông nghiệp trở thành xu hướng tất yếu, kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp và trải nghiệm du lịch, vừa tạo giá trị kinh tế, vừa bảo tồn văn hóa và môi trường. Trong bối cảnh hậu COVID-19, xu hướng tìm về du lịch thiên nhiên, nông thôn và thực phẩm sạch tăng cao, làm cho loại hình du lịch nông nghiệp càng trở nên thu hút [1]. Việt Nam với hơn 62 % dân số sống ở nông thôn [2], nhiều địa phương như Lâm Đồng, Đồng Tháp đã phát triển thành công các mô hình này.

Bến Tre vùng đất được mệnh danh là “xứ Dừa” của cả nước có tiềm năng lớn nhờ hệ sinh thái sông nước, vườn cây ăn trái phong phú và văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, du lịch nông nghiệp ở đây vẫn còn manh mún, thiếu quy hoạch dài hạn, sản phẩm đơn điệu và hạ tầng chưa đồng bộ. Trong khi đó, xu hướng phát triển nông thôn mới đòi hỏi chuyển đổi tư duy từ sản xuất đơn thuần sang cung cấp dịch vụ, trải nghiệm. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre có ý nghĩa thiết thực, giúp xây dựng chính sách, quy hoạch hợp lý, tạo sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao thu nhập cho người dân và đưa Bến Tre thành điểm đến hấp dẫn.

2. Tổng quan nghiên cứu

Du lịch nông nghiệp là xu hướng được nhiều quốc gia quan tâm trong những thập kỷ gần đây. Các nghiên cứu quốc tế [3], [4], [5] khẳng định vai trò của loại hình này trong phát triển kinh tế nông thôn, bảo tồn tài nguyên và

gắn kết cộng đồng, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của trải nghiệm du khách, hạ tầng, sự phối hợp và chính sách hỗ trợ. Tại Việt Nam, nhiều công trình đã phân tích tiềm năng du lịch nông nghiệp ở các địa phương như Lâm Đồng, Cần Thơ, Hòa Bình, song vẫn thiếu phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng [6] hoặc cơ chế phối hợp liên ngành và mô hình phù hợp từng vùng [7], [8], [9].

Riêng tại Bến Tre, một số nghiên cứu bước đầu nhận diện tiềm năng và thách thức trong khai thác tài nguyên nông nghiệp cho du lịch [10], [11], nhưng còn thiếu hệ thống giải pháp bài bản và chưa làm rõ cách khai thác hiệu quả tài nguyên đặc thù như cây dừa, cây ăn trái để tạo sản phẩm du lịch cạnh tranh. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm kế thừa các kết quả đã có, đồng thời bổ sung khoảng trống bằng khảo sát thực tế, đánh giá toàn diện điều kiện phát triển và đề xuất giải pháp phù hợp để phát triển du lịch nông nghiệp Bến Tre theo hướng bền vững và chuyên nghiệp.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Định nghĩa về du lịch nông nghiệp

Do chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa và xã hội, cách hiểu về du lịch nông nghiệp ở mỗi quốc gia hay vùng lãnh thổ có những điểm khác biệt nhất định [12]. Cụ thể “Du lịch nông nghiệp là bất kỳ hoạt động du lịch, giải trí hoặc giáo dục nào diễn ra trên trang trại hoặc trong cơ sở nông nghiệp, với mục đích thu hút khách tham quan, tương tác và tham gia vào các hoạt động nông nghiệp” [13].

Một định nghĩa khác cho rằng: “Du lịch nông nghiệp là một hình thức du lịch nông thôn đích thực vì nó cho phép khách du lịch sống một trải nghiệm nông thôn thực sự và đích thực trên một trang trại đang hoạt động, tham gia vào các hoạt động thực phẩm nông tiếp xúc với động vật và thiên nhiên và thưởng thức các món ăn được sản xuất và chế biến tại trang trại” [14].

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch nông nghiệp

3.2.1. Điều kiện về tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch đóng vai trò cốt lõi trong quá trình thúc đẩy sự phát triển của du lịch nông nghiệp. Bao gồm cả tài nguyên tự nhiên (cảnh quan, sông ngòi, khí hậu...) và tài nguyên văn hóa (di tích, tập quán canh tác, làng nghề...), đây chính là những điểm thu hút mạnh mẽ đối với du khách, đặc biệt là những người tìm kiếm trải nghiệm nghỉ ngơi, sinh thái và văn hóa nông thôn. Trong du lịch nông nghiệp, tài nguyên không chỉ là cảnh quan mà còn bao gồm toàn bộ yếu tố phục vụ sản xuất nông nghiệp như: đất đai, con người, quy trình canh tác và sản phẩm nông nghiệp. Sức hấp dẫn đến từ khả năng mang lại trải nghiệm thực tế: tham quan trang trại, cánh đồng, sông nước, và tham gia các hoạt động như bắt cua, câu cá, trồng rau, gặt lúa. Những yếu tố này tạo nên nét đặc trưng riêng và nâng cao giá trị trải nghiệm của điểm đến,...[15].

3.2.2. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ du lịch

Sự phát triển của du lịch nông nghiệp đòi hỏi hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất đồng bộ bao gồm điều kiện về: giao thông thuận tiện, cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và các tiện ích hỗ trợ cho hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng của du khách. Để cải thiện việc phát triển du lịch nông nghiệp, các cơ sở kinh doanh cần chú trọng đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du khách. Việc này bao gồm việc cải thiện hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, cũng như nâng cấp các cơ sở lưu trú, nhà hàng và khu dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ. Cơ sở vật chất đồng bộ không chỉ giúp khai thác tốt tiềm năng du lịch vốn có mà còn nâng cao khả năng tiếp cận và trải nghiệm của du khách. Quá trình này cần có sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, cộng đồng và các đơn vị kinh doanh, nhằm đảm bảo phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững và chuyên nghiệp.

3.2.3. Điều kiện về nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Các nghiên cứu chỉ ra rằng việc phát triển du lịch nông nghiệp không chỉ có sự hỗ trợ tốt từ phía Nhà nước hay cơ sở hạ tầng tốt mà bên cạnh đó còn phụ thuộc vào trình

độ của người làm trong lĩnh vực phục vụ du lịch. Nguồn nhân lực trong du lịch nông nghiệp bao gồm những người trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động sản xuất, dịch vụ và trải nghiệm du lịch tại khu vực nông thôn. Lực lượng này được chia thành hai nhóm chính là nguồn nhân lực trực tiếp và nhân lực gián tiếp. Để xây dựng được một điểm đến du lịch nông nghiệp hiệu quả và hấp dẫn, nguồn nhân lực cần được bảo đảm cả về số lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ chuyên môn. Các nhóm này cần được trang bị kiến thức chuyên môn vững chắc, năng lực thực hành nghiệp vụ linh hoạt và cần có thái độ tích cực trong công việc. Họ không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ năng nghề trong nước mà còn hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Đội ngũ lao động từ các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch cũng như người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng cần có sức khỏe tốt, hiểu biết về văn hóa địa phương, kỹ năng làm du lịch và giao tiếp hiệu quả. Bên cạnh đó, việc trau dồi ngoại ngữ, phong cách phục vụ chuyên nghiệp và ứng xử tinh tế là những yêu cầu quan trọng góp phần nâng cao chất lượng trải nghiệm của du khách.

3.2.4. Các chính sách phát triển du lịch của địa phương

Chính sách phát triển du lịch là yếu tố giữ vai trò trung tâm giúp định hướng và tạo động lực cho sự phát triển du lịch nông nghiệp. Với đặc thù liên ngành, du lịch chỉ phát triển bền vững khi được lồng ghép vào các chính sách kinh tế, xã hội tổng thể. Ngoài việc tạo môi trường thuận lợi, cần có sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng, tổ chức phi chính phủ về nguồn lực và quảng bá. Đồng thời, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tháo gỡ rào cản xuất nhập cảnh để thu hút khách du lịch. Đặc biệt, các chính sách sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển du lịch gắn với nông nghiệp.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để phân tích thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp trong phạm vi tỉnh Bến Tre, nghiên cứu kết hợp đồng thời hai nguồn dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp nhằm đảm bảo tính khách quan và giúp nâng cao độ tin cậy trong quá trình đánh giá.

Dữ liệu thứ cấp: được thu thập từ các báo cáo, thông kê chính thức, tài liệu chuyên ngành, chính sách phát triển du lịch nông nghiệp do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre, Tổng cục Du lịch,...), cùng với các nghiên cứu học thuật giai đoạn 2020-2024.

Dữ liệu sơ cấp: được thu thập thông qua bảng khảo sát trực tuyến (Google Forms) với đối tượng là du khách đã từng trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại Bến Tre.

5. Thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre

Nhằm đánh giá hiện trạng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Bến Tre, tác giả sử dụng song song hai nguồn số liệu: sơ cấp và thứ cấp:

Bảng 5.1: Thống kê mẫu tham gia khảo sát năm 2025

Thông tin	Mô tả	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	70	42,9
	Nữ	93	57,1
Độ tuổi	Dưới 18 tuổi	21	12,9
	Từ 18 đến 25 tuổi	62	38,0
	Từ 26 đến 35 tuổi	49	30,0
	Từ 36 đến 50 tuổi	24	14,7
	Trên 50 tuổi	7	4,3
Đã từng đi du lịch tại Bến Tre	Đã từng	153	93,9
	Chưa từng	10	6,1

(Nguồn: Tác giả khảo sát, 2025)

5.1. Thực trạng về tài nguyên du lịch nông nghiệp

Mặc dù sở hữu tiềm năng lớn về tài nguyên nông nghiệp và hệ sinh thái đặc thù của vùng sông nước, tuy nhiên du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre hiện nay vẫn đang phát triển theo hướng tự phát, thiếu tính đồng bộ và điều phối giữa các địa phương. Hầu hết các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chủ yếu dừng lại ở các hoạt động như tham quan vườn trái cây, chèo xuồng trên kênh rạch và trải nghiệm ẩm thực đơn giản. Các yếu tố sáng tạo, ứng dụng công nghệ và kết nối văn hóa địa phương chưa được chú trọng, dẫn đến thiếu chiều sâu trong trải nghiệm du khách.

5.2. Thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ du lịch nông nghiệp

Mặc dù có sự gia tăng về lượng khách, hệ thống lưu trú tại Bến Tre vẫn ghi nhận một vài vấn đề còn hạn chế, cơ sở vật chất của nhiều khách sạn, nhà nghỉ còn đơn giản vẫn chưa đạt được sự cao cấp trong chất lượng phục vụ. Bên cạnh đó, sự phân bố không đồng đều giữa các khu vực cũng là một vấn đề cần lưu ý, khi các cơ sở lưu trú chủ yếu tập trung tại thành phố Bến Tre và một số huyện có tiềm năng du lịch như Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, trong khi các khu vực khác vẫn còn hạn chế về hạ tầng lưu trú.

Tỉnh còn thiếu sự đầu tư đồng bộ, hoặc các công trình phục vụ khách chưa được nâng cấp thường xuyên như nhà vệ sinh công cộng, bãi đậu xe xuống cấp, bảng chỉ dẫn cũ kĩ,...cần ưu tiên cải để hạn chế ảnh hưởng lớn đến trải nghiệm du khách. Đồng thời, các cơ sở kinh doanh cần duy trì sự ổn định và từng bước nâng tầm chất lượng các dịch vụ đã được đánh giá tốt như mạng lưới thông tin, truyền thông và điểm ăn uống.

5.3. Thực trạng nguồn nhân lực phục vụ du lịch nông nghiệp

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 43,876 lao động đã qua đào tạo nghiệp vụ du lịch, chiếm 64,70 % tổng số lao động trong ngành, tăng 4,676 người so với năm 2023, trong đó, nhân lực du lịch phân bố chủ yếu ở các địa phương như Bến Tre, An Giang, Đồng Tháp và Cần Thơ. Trong năm 2024, Bến Tre đã thu hút trên 2,5 triệu lượt du khách, tăng 15 % so với cùng kỳ, với tổng thu từ du lịch ước đạt 3,278 tỷ đồng, tăng 18,6 % so với năm trước. Để tiếp tục phát triển du lịch nông nghiệp bền vững, tỉnh cần tập trung vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch sinh thái và xu hướng du lịch trải nghiệm, Bến Tre có cơ hội thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là những người quan tâm đến du lịch xanh, bền vững vì thế cần cải thiện và nâng cao trình độ ngoại ngữ đồng thời cần nâng cao số lượng nguồn nhân lực phục vụ trong ngành nhất là vào những mùa cao điểm.

5.4. Chính sách phát triển du lịch nông nghiệp của tỉnh Bến Tre

Từ kết quả khảo sát có thể thấy điểm sáng trong chính sách địa phương là tổ chức nhiều chương trình tour, lễ hội về du lịch nông nghiệp, với hơn 76 % du khách đánh giá tích cực. Các yếu tố như đa dạng kênh thông tin và minh bạch trong bảo vệ quyền lợi du khách cũng nhận được trên 60 % ý kiến đồng thuận. Tuy nhiên, hoạt động truyền thông du lịch nông nghiệp còn yếu, với 35,3 % đánh giá tiêu cực và chỉ 5,9 % đánh giá tích cực. Việc hỗ trợ phát triển mô hình du lịch nông nghiệp cũng chưa hiệu quả, khi gần 41 % không đồng tình. Do đó, địa phương cần tăng cường truyền thông và ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy du lịch nông nghiệp.

5.5. Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Bến Tre

Tỉnh Bến Tre sở hữu nhiều lợi thế để phát triển du lịch nông nghiệp bền vững. Với hệ sinh thái sông nước, vườn cây ăn trái, rừng ngập mặn và hệ thống kênh rạch đặc trưng, địa phương tạo ra không gian trải nghiệm gần gũi

thiên nhiên, tham quan vườn dừa hữu cơ, làm kẹo, mỹ phẩm từ dừa và ẩm thực dừa được du khách ưa chuộng sau dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, Bến Tre có nhiều làng nghề truyền thống như bánh tráng Mỹ Lồng, kẹo dừa, đan lát,...thích hợp để phát triển du lịch làng nghề và trải nghiệm thủ công. Vị trí gần TP.HCM cũng là lợi thế để tổ chức các tour ngắn ngày, nghỉ dưỡng sinh thái. Đặc biệt, xu hướng “du lịch xanh” và “trải nghiệm bản địa” đang gia tăng, mở ra cơ hội lớn để Bến Tre khai thác thế mạnh sẵn có, phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp độc đáo, bền vững và có tính cạnh tranh.

6. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre

6.1. Giải pháp về khai thác tài nguyên du lịch nông nghiệp

Cần tập trung điều tra, phân loại và lập bản đồ tài nguyên du lịch nông nghiệp toàn tỉnh, phân nhóm theo loại hình (sinh thái, nông nghiệp, văn hóa...) và xây dựng bản đồ số hóa tích hợp GIS để phục vụ quy hoạch và phát triển sản phẩm. Mỗi địa phương cần xác định thế mạnh riêng, hướng đến mô hình “Mỗi xã một sản phẩm du lịch” (OCOP du lịch). Ví dụ: Chợ Lách với làng hoa, cây kiểng; Giồng Trôm với trải nghiệm vườn dừa; Ba Tri với du lịch sinh thái ven biển. Xây dựng các tour chuyên đề như “Một ngày làm nông dân xứ Dừa”, “Trải nghiệm làng nghề”, “Hành trình vườn-chợ-bếp” để tăng thời gian lưu trú và chi tiêu du khách. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số với bản đồ du lịch số, mã QR, phản hồi và gợi ý hành trình thông minh.

6.2. Giải pháp về cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ du lịch

Tỉnh cần tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch nông nghiệp, ưu tiên cải tạo, mở rộng các tuyến đường liên xã, liên huyện kết nối vườn cây ăn trái, làng nghề, khu nuôi trồng thủy sản. Song song đó, cần đầu tư hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo du lịch đồng bộ, rõ ràng và thuận tiện. Khuyến khích phát triển các mô hình lưu trú phù hợp như homestay, farmstay, khu nghỉ dưỡng sinh thái gắn với nông nghiệp và văn hóa địa phương. Tỉnh nên có chính sách hỗ trợ các hộ kinh doanh lưu trú tiếp cận vốn vay ưu đãi, tập huấn kỹ năng quản lý, phục vụ du lịch, đảm bảo dịch vụ lưu trú đạt chuẩn, thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng trải nghiệm du khách.

6.3. Giải pháp về nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Cần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng phục vụ và thái độ nghề nghiệp cho lực lượng lao động địa phương là then chốt. Giải pháp tác giả đề xuất gồm: tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về giao tiếp, kỹ năng kể chuyện, hướng dẫn trải nghiệm, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý tình huống, gắn kết giữa kiến thức lý thuyết và hoạt động thực hành ngay tại cơ sở. Song song đó, cần liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, cao đẳng có ngành Du lịch, Quản trị khách sạn hoặc nông nghiệp công nghệ cao để xây dựng các khóa đào tạo ngắn và trung hạn, tập trung vào marketing, vận hành farmstay, chăm sóc khách hàng, xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm đặc trưng và tăng cường kết hợp công nghệ số trong hoạt động quảng bá và quản lý du lịch nông nghiệp. Chú trọng việc phát triển đội ngũ hướng dẫn viên tại chỗ am hiểu địa phương, có thể tuyển chọn người dân hoặc thanh niên biết ngoại ngữ để đào tạo, hỗ trợ tài chính ban đầu, đồng phục hóa, cấp thẻ chứng nhận và thường xuyên tổ chức thi nâng cao trình độ. Đây sẽ là lực lượng nòng cốt để nâng cao chất lượng trải nghiệm, góp phần phát triển bền vững du lịch nông nghiệp của tỉnh.

6.4. Giải pháp về chính sách thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp

Để phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Bến Tre cần hoàn thiện hệ thống chính sách ở cả cấp tỉnh và địa phương theo hướng linh hoạt, thực tiễn và dễ tiếp cận. Cụ thể, cần xây dựng các chính sách ưu đãi tài chính và hỗ trợ tiếp cận vốn, như gói tín dụng riêng cho mô hình du lịch nông nghiệp (lãi suất thấp, bảo lãnh vay qua quỹ phát triển nông nghiệp và du lịch), ưu tiên các mô hình khởi nghiệp, hợp tác xã và hộ dân có sản phẩm đặc thù. Song song đó, cần cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ pháp lý: đơn giản hóa quy trình cấp phép, minh bạch thông tin pháp luật liên quan đến lưu trú, ẩm thực, vận chuyển, đặc biệt cho hộ cá thể, hợp tác xã nhỏ. Tỉnh cần thành lập tổ tư vấn pháp lý lưu động để hướng dẫn người dân tại chỗ.

Lời cảm ơn: Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Tổ chức, Ban Biên tập, Quý Thầy/Cô phản biện Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Trường Đại học Công nghệ TP.HCM đã hỗ trợ tôi hoàn thành bài viết này. Bên cạnh đó, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các đơn vị, phòng/ban chức năng và các du khách tại tỉnh Bến Tre đã tham gia khảo sát, cung cấp dữ liệu cho bài nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng cục Du lịch. (2023). Báo cáo xu hướng du lịch Việt Nam sau đại dịch COVID-19. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin.
- [2] Tổng cục Thống kê. (2023). Niên giám thống kê Việt Nam 2022. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- [3] Ammirato, A., Felicetti, A., Raso, C., Pansera, B., & Violi, A. (2020). Agritourism and Sustainability: What we can learn from a systematic literature review. *Sustainability*, 12, 9575. <https://doi.org/10.3390/su12229575>.
- [4] Ammirato, A., Felicetti, A., Raso, C., Pansera, B., & Violi, A. (2020). Agritourism and sustainability: What we can learn from a systematic literature review. *Sustainability*, 12(22), 9575. <https://doi.org/10.3390/su12229575>.
- [5] Liang, Y., Wang, Q., & Chen, H. (2021). Rural tourism and agricultural heritage: A synergy for sustainability. *Tourism Review International*, 25(3), 199-211.
- [6] Phạm Thái Thủy, Nguyễn Văn Bình, & Lê Thị Như Quỳnh. (2020). Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 28(4), 54-62.
- [7] Trương Trí Thông. (2023). Phân tích mô hình du lịch nông nghiệp tại miền Tây. *Tạp chí Khoa học và Phát triển Du lịch*, 12(3), 45-52.
- [8] Đoàn Thị Mỹ Hạnh. (2023). Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch nông thôn tại Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Du lịch nông thôn Việt Nam*, 5(1), 120-128.
- [9] Mai Thanh Sơn. (2023). Du lịch cộng đồng và phát triển bền vững: Lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển Bền vững*, 18(2), 45-56.
- [10] Trần Thị Kim Anh. (2021). Tiềm năng và định hướng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Bến Tre. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 25(4), 112-119.
- [11] Nguyễn Văn Phong & Nguyễn Thị Hồng Gấm. (2022). Phát triển du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp tại tỉnh Bến Tre: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Khoa học Xã hội Miền Nam*, 10(3), 77-85.
- [12] Hồ Ngọc Ninh. (2023). Đa dạng trong định nghĩa về du lịch nông nghiệp, nông thôn: Góc nhìn từ yếu tố văn hóa – xã hội. *Tạp chí Văn hóa Du lịch*, 29(4), 34-41.
- [13] United States Department of Agriculture. (2018). *Agritourism and nature tourism in California* (3rd ed.). University of California Agriculture and Natural Resources. <https://anrcatalog.ucanr.edu/pdf/8444.pdf>
- [14] [10] Phillip, S., Hunter, C., & Blackstock, K. (2010). A typology for defining agritourism. *Tourism Management*, 31(6), 754-758. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2009.08.001>
- [15] Lê Khánh Hải, Nguyễn Thị Thu Hương, & Phạm Văn Tinh. (2021). Đặc điểm và vai trò của du lịch nông nghiệp trong phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam. *Tạp chí Du lịch và Phát triển*, 18(2), 25-33.

Agritourism in Ben Tre: current situation and sustainable development potential

Le Thi Tu Mi

Ho Chi Minh City University of Technology

Lethitumi181200@gmail.com

Abstract Agritourism has become a sustainable development trend in many countries, including Vietnam. Ben Tre province, known as the 'Land of Coconut', possesses great potential thanks to its natural landscapes, traditional culture, and agricultural products. However, the development of agritourism in this province remains spontaneous, with limited professionalism and long-term planning. This paper analyzes the current situation, potential, and proposes specific solutions to sustainably develop this tourism type, integrated with rural economic development.

Keywords Ben Tre; Agritourism; Sustainable tourism; Local economy; Rural development.

